CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 417 ngày 24/6/2021
CHUYỂN
Lãnh đạo CC
Phòng
Sao

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/CONG PHUONG/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh Nguyễn Công Phương

Địa chỉ: Thôn Thụy Lân, xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0358813960

Mã số doanh nghiệp: 05D800002357/HKD đăng ký lần đầu ngày 20/12/2019, nơi cấp Phòng Tài Chính – Kế Hoạch, Ủy ban nhân dân huyện Yên Mỹ.

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP số: 04/2020/ATTP-CNĐK ngày cấp: 20/1/2020, Nơi cấp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Nước uống đóng bình 7C

2. Thành phần: Nguồn nước máy được xử lý qua hệ thống lọc.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng trong bình nhựa đạt QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.Thể tích: 5 lít, 7,5 lít, 10 lít, 18,9 lít, 19 lít, 19,5 lít, 19,8 lít, 20 lít.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Hộ kinh doanh Nguyễn Công Phương

Địa chỉ: Thôn Thụy Lân, xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0358813960

II. Mẫu nhãn sản phẩm: (*đính kèm nội dung mẫu nhãn sản phẩm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

Phg

- Luật An toàn thực phẩm.

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn Thực Phẩm.

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 6-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước uống đóng chai và nước khoáng thiên nhiên.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 21 tháng 6 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Công Phương

NỘI DUNG DỰ THẢO MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Nước uống đóng bình 7C

- Thành phần: Nguồn nước máy được xử lý qua hệ thống lọc.
- Ngày sản xuất:
- Hạn sử dụng:
- Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh Nguyễn Công Phương

Địa chỉ: Thôn Thụy Lân, xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0358813960

- Thể tích:

Phg

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL
Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.
Tel: 0243.773.0178 **Email**: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com

VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/*No.*:.21.05.28.851

1. Tên mẫu: *Name of sample* — Nước uống đóng bình 7C
2. Tên/địa chỉ khách hàng: *Name/Address of customer* — Hộ kinh doanh Nguyễn Công Phương, Thôn Thụy Lân, xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
3. Mô tả mẫu: *Sample description* — Trong chai nhựa 6 chai x 500mL
4. Ngày nhận mẫu: *Date of receiving sample* — 28/05/2021
5. Người lấy/gửi mẫu: *Sample taking* — Khách hàng tự gửi mẫu *By customer*
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: *The dates of testing activities* — 28/05/2021 - 31/05/2021
7. Kết quả thử nghiệm: *Test results*

TT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	Giới hạn tối đa cho phép *Regular limit* QCVN 6-1:2010/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2009	CFU/250mL	**0**	0
2	*Escherichia coli* *	TCVN 6187-1:2009	CFU/250mL	**0**	0
3	Feacal streptococci *	TCVN 6189-2:2009	CFU/250mL	**0**	0
4	*Pseudomonas aeruginosa* *	TCVN 8881:2011	CFU/250mL	**0**	0
5	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit * *Spores of sulfite-reducing anaerobes (clostridia)*	TCVN 6191-2:1996	CFU/50mL	**0**	0

8. Nhận xét: *Remarks*

Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2021
Hanoi, May 31, 2021

KT. GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Nguyễn Thành Đông

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

PHÓ CHỦ TỊCH
LÂM ĐỨC THU

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
UBND PHƯỜNG HIẾN NAM
Ngày: 21-06-2021
Số: 5188 Quyển 01/TP/SCT/SGT

1.(*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ *(*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025*
2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.*
3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/ *The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.*
4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/ *Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).*
6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/ *This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.*

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL
Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.
Tel: 0243.773.0178 **Email**: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com

VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 21.05.28.851

1.Tên mẫu/*Name of sample* — **Nước uống đóng bình 7C**
2.Tên/địa chỉ khách hàng *Name/Address of customer* — Hộ kinh doanh Nguyễn Công Phương, Thôn Thụy Lân, xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
3.Mô tả mẫu/*Sample description* — Trong chai nhựa 6 chai x 500ml
4.Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving sample* — 28/05/2021
5.Người lấy/gửi mẫu/ *The personnel performing/sending sample(s)* — Khách hàng tự gửi/ *By customer*
6.Ngày thực hiện thử nghiệm/*The dates of testing activities* — 28/05/2021 đến 07/06/2021
7.Kết quả thử nghiệm/*Test results*

TT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	Giới hạn tối đa QCVN 6-1:2010/BYT *Regular limit*
1	Stibi (Sb) / *Stibium*	SMEWW 3113:2017	mg/L	<0,002	0,01
2	Arsen (As) / *Arsenic*	TCVN 6626:2010	mg/L	<0,001	0,01
3	Bari (Ba) / *Barium*	SMEWW 3113B:2017	mg/L	<0,01	0,7
4	Bor (B) / *Boron*	SMEWW 3113B:2017	mg/L	<0,05	0,5
5	Bromat (BrO_3^-) / *Bromate*	ISO 15061:2001	mg/L	<0,01	0,01
6	Cadmi (Cd) / *Cadmium*	SMEWW 3113B:2017	mg/L	<0,0002	0,003
7	Clor (Cl) / *Chlorine*	TCVN 6225:1996	mg/L	<1,0	5,0
8	Clorat (ClO_3^-) / *Clorate*	EPA 300:1996	mg/L	<0,05	0,7
9	Clorit (ClO_2^-) / *Clorite*	EPA 300:1996	mg/L	<0,05	0,7
10	Crom (Cr) / *Chromium*	SMEWW 3113B:2017	mg/L	<0,005	0,05
11	Đồng (Cu) / *Copper*	SMEWW 3113B:2017	mg/L	<0,1	2,0
12	Cyanid (CN^-) / *Cyanide*	SMEWW4500CN-B:2012	mg/L	<0,0004	0,07
13	Fluorid (F^-) / *Fluoride*	SMEWW4500-F-D:2017	mg/L	0,21	1,5
14	Chì (Pb) / *Lead*	SMEWW 3113B:2017	mg/L	<0,001	0,01
15	Mangan (Mn) / *Manganese*	TCVN 6002:1995	mg/L	<0,05	0,4
16	Thủy ngân (Hg) / *Mercury*	TCVN 7877:2008	mg/L	<0,001	0,006
17	Molybden (Mo) /*Molybdenum*	SMEWW 3113B:2017	mg/L	<0,005	0,07
18	Nickel (Ni) / *Nickel*	SMEWW 3113B:2017	mg/L	<0,005	0,07
19	Nitrat (NO_3^-) / *Nitrate*	TCVN 6180:1996	mg/L	<1,0	50,0
20	Nitrit (NO_2^-) / *Nitrite* *	TCVN 6178:1996	mg/L	<0,1	3,0
21	Selen (Se) / *Selenium*	AOAC 986.15	mg/L	<0,002	0,01

Hà Nội, ngày 07 tháng 06 năm 2021/ Hanoi, June 07, 2021

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY
ThS. Nguyễn Văn Tình

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING
Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

KT.GIÁM ĐỐC
DIRECTOR
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÓ CHỦ TỊCH
LÂM ĐỨC THU

PHÓ GIÁM ĐỐC
Trương Quang Việt

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ *(*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025*
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.*
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/ *The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/ *Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).*
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/ *This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.*

SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 21-06-2021
Số: 5187 Quyển 01 TP/SCT/SGT

UBND HUYỆN YÊN MỸ
PHÒNG TÀI CHÍNH-KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH
Số: 05D800002357/HKD

Đăng ký lần đầu, ngày 20 tháng 12 năm 2019

1.Tên hộ kinh doanh: NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG

2.Địa điểm kinh doanh: Thôn Thụy Lân, xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại:..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

3.Ngành, nghề kinh doanh: Kinh doanh nước đóng bình các loại. (chỉ được phép kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

4.Vốn kinh doanh: 150.000.000đồng (một trăm năm mươi triệu đồng)

5.Chủ thể thành lập hộ kinh doanh (ghi một trong các chủ thể sau): Cá nhân

6.Thông tin về đại diện hộ kinh doanh

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG Giới tính: Nam

Sinh ngày: 1989 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân(căn cước công dân) số: 145 338 017 Ngày cấp: 03/11/2004

Nơi cấp: Công an tỉnh Hưng Yên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thụy Lân, xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở hiện tại: Thôn Thụy Lân, xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

7.Danh sách cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh (chỉ ghi trong trường hợp nhóm cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh)

STT	Tên thành viên	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Giá trị phần vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác)	Ghi chú

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 18-05-2021
Số: 9611 Quyển số: 01/2021-SCT/BS

CHỦ TỊCH
Chu Thế Giang

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH

Trịnh Hồng Tuyến

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
****

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TỈNH HƯNG YÊN
CHỨNG NHẬN

Tên cơ sở: Hộ kinh doanh Nguyễn Công Phương

Địa chỉ: Thôn Thụy Lân, xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0358813960

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 18-05-2021
Số chứng thực: 948 Quyển số: 01/2021-SCT/BS

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH:
Sản xuất nước uống đóng bình

Hưng Yên, ngày 20 tháng 01 năm 2020
CHI CỤC TRƯỞNG

Đỗ Mạnh Hùng

Số cấp: 04/2020/ATTP-CNĐK
Có hiệu lực đến ngày 20 tháng 1 năm 2023

CHỦ TỊCH